

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản
và thủy sản Gia Lai
Chương: 412

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý II năm 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	85.000.000	30.100.000	35	50
1	Lệ phí				
2	Phí	85.000.000	30.100.000	35	50
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	68.000.000	11.916.761	18	52
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	68.000.000	11.916.761	18	52
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	44.880.000	11.916.761	27	52
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	23.120.000		0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	17.000.000	6.020.000	35	50
1	Lệ phí				
2	Phí	17.000.000	6.020.000	35	50
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.778.570.000	940.758.314	25	100
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.778.570.000	940.758.314	25	100
1	Chi quản lý hành chính (340-341)	3.041.570.000	747.510.153	25	144
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.038.570.000	747.066.353	25	134
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.000.000	443.800	15	17
6	Chi hoạt động kinh tế (280-284)	737.000.000	193.248.161	26	108
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	737.000.000	193.248.161	26	155